TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 17 ngày 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Ngọc

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Thị C. Tên gọi khác: Lò Thị Phương T. Sinh ngày 09/07/2000 tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản T, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: La Ha; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1977 và bà: Lò Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo có chồng là Lò Văn N, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con, 4 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu E, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đoàn Mạnh D, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2019, Lò Thị C đang ở phòng trọ tại Tiểu khu E, thị trấn H, huyện Mai Sơn thì Đoàn Mạnh D, sinh năm 1969, trú tại Tiểu khu V, thị trấn H, huyện Mai Sơn đến và hẹn C đến nhà nghỉ Sao Mai thuộc Tiểu khu V, thị trấn H, huyện Mai Sơn. C đồng ý và rủ bạn là Lò Thị S đi cùng. Trong khi nói chuyện, D đã nhờ C mua 800.000VNĐ hồng phiến rồi mang đến quán Karaoke Hồng Tân để sử dụng, C đồng ý. Sau đó D sử dụng xe máy chở S đến quán Karaoke Hồng Tân rồi chở C đến quán ăn thuộc tiểu khu 8, thị trấn H, huyện Mai Sơn. Tại đây D vào dự sinh nhật bạn còn C đi xe máy quanh thị trấn H rồi gọi điện cho Trần Ngọc Đ đặt vấn đề mua 800.000VNĐ hồng phiến. Đ đồng ý bán và điều khiển xe máy đến gặp C nhận 800.000VNĐ và bảo C về phòng trọ chờ. Khoảng 19 giờ, Đ đến đưa cho C 01 gói nilong màu xanh, bên trong chứa 07 viên hồng phiến. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D bảo C đến đón tại khu vực nhà máy đường thuộc Tiểu khu E, thị trấn H, C đem theo gói hồng phiến mua được, điều khiển xe đón D đến quán Hồng Tân và thuê phòng 102 để hát Karaoke. Tại đây C để gói hồng phiến lên trên mặt bàn rồi cùng D hát. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, trú tại Tiểu khu E, thị trấn H, huyện Mai Sơn là bạn của D đến. D2 bảo C lấy ma túy ra sử dụng và dùng chai nước có sẵn trong phòng chế điếu để sử dụng Hồng phiến. C lấy 01 viên hồng phiến ra cùng D2, D sử dụng, 06 viên hồng phiến còn lại C cất vào trong chiếc ví giả da màu đen để trên mặt bàn. Sau đó, D đi ra ngoài phòng hát thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang C và D2, lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: 01 điếu tự chế để sử dụng ma túy; 01mảnh giấy bạc một mặt bị cháy xám; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất; 01 ví giả da màu đen; số tiền 225.000VNĐ thu của Lò Thị C; 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S7 edge vỏ màu đồng kèm theo 01 sim; số tiền 890.000VNĐ thu của Nguyễn Văn D.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Lò Thị

C: 06 viên nén màu hồng là 0,61 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 22/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1596/KLMT, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu giửi giám định là 0,61gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61gam; Loại Methamphetamine".*

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSMS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị C từ 13 tháng đến 18 tháng tù giam.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa 01 mảnh giấy bạc một mặt đã bị đốt cháy xém, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất, vỏ màu đỏ.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S7 edgo vỏ màu đồng, đã qua sử dụng cũ được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; số tiền 890.000VNĐ đã thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 225.000VNĐ thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Thị C tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Văn D trình bày: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị được nhận lại tài sản đã bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị C khai nhận toàn bộ hành vi, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 17/10/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 1596 ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Ngày 17/10/2019, Lò Thị C đã mua trái phép 800.000VNĐ ma túy và đã bị bắt quả tang thu giữ 06 viên hồng phiến, khối lượng 0,61 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSMS ngày 21/01/2010 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Biết rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa nhận rõ các quy định của pháp luật về ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo có thể từ bỏ được ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 vỏ bao bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa 01 mảnh giấy bạc một mặt đã bị đốt cháy xém, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất, vỏ màu đỏ. Đây đều là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S7 edgo vỏ màu đồng, đã qua sử dụng cũ; số tiền 890.000VNĐ đã thu giữ khi bắt quả tang được niêm

phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành. Xét thấy, đây là những tài sản của Nguyễn Văn D, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn D.

Đối với số tiền 225.000VNĐ thu giữ của bị cáo. Xét thấy, đây là số tiền của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy theo bị cáo khai mua của người tên là Trần Ngọc Đ, không rõ địa chỉ, việc mua bán tại thị trấn H, huyện Mai Sơn không ai biết, chứng kiến. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra theo quy định.

Đối với Đoàn Mạnh D, theo bị cáo khai là người đã đưa tiền và nhờ bị cáo mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh và đối chất giữa bị cáo và D. Tuy nhiên D không thừa nhận việc đưa tiền cho bị cáo mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi đồng phạm của D.

Hành vi sử dụng trái phép ma túy của Đoàn Mạnh D và Nguyễn Văn D ngày 17/10/2019, Cơ quan điều tra đã ra tiến hành xác minh nhân thân các đối tượng và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hai đối tượng D và D2 là đúng quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị C (Lò Thị Phương T) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Lò Thị C (Lò Thị Phương T) 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, nilon màu xanh gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 ví giả da màu đen, đã qua sử dụng cũ; 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng cũ; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa 01 mảnh giấy bạc một mặt đã bị đốt cháy xém, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất, vỏ màu đỏ.

Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY S7 edgo vỏ màu đồng, đã qua sử dụng cũ được niêm phong trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; số tiền 890.000VNĐ đã thu giữ khi bắt quả tang được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 225.000VNĐ thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/BB-CCTHADS ngày 03 tháng 02 năm 2020).

3. Về án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh